

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **23/2022/HS-ST**

Ngày: 14 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hôi thâm nhân dân:

. Ông Nguyễn Văn Xuân.

. Bà Võ Thị Hải Yến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thư- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thời gian, địa điểm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 393B/TB-TA ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Lữ Hồng Ân- sinh ngày 16/10/2001 tại Khánh Hòa; ĐKNKTT: Thôn BT, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn T- sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thanh Ph- sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Quốc D- sinh năm 1989; địa chỉ: 8/34 ĐTN, phường VP, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Thanh Ph- sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn BT, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Đại N- sinh năm 1994; địa chỉ: 11/3 Khu MN, phường PT, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phạm Thanh B- sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TT, xã V T, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/10/2020, trong khi tuần tra tại khu vực trước quán cà phê GT, tại số 3 đường LTT, phường LT, thành phố N, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện Lữ Hồng Ân điều khiển xe máy hiệu Honda Winner màu vàng biển kiểm soát 79H1- 656.90 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính nhưng Ân không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện bên trong cốp xe máy của Ân: 01 bìch nylon màu trắng kích thước (6x9)cm bên trong đựng 15 viên nén màu xanh (niêm phong, ký hiệu A) và 02 bìch nylon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu B). Ân khai nhận các viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng là ma túy “khay” và “thuốc lắc”. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Ân về trụ sở làm việc. Tại trụ sở, Ân khai cách đây hơn 01 tháng được D (không rõ nhân thân lai lịch) thuê Ân đi giao ma túy cho khách, tiền công 300.000đ đến 400.000đ/ngày, Ân đồng ý. Khi nào có khách mua ma túy gọi D, D gọi lại cho Ân đi đến vị trí D giấu ma túy từ trước, Ân lấy ma túy đi giao cho khách, D đưa số điện thoại của khách cho Ân tự liên lạc, sau đó Ân lấy tiền về giao D. Khoảng 01 giờ ngày 12/10/2020 ở khu vực Lầu 7 thuộc TP, phường VP, thành phố N, D đưa Ân 21 viên ma túy “thuốc lắc” và 02 bìch ma túy “khay”, nói Ân đi đến khu vực trước tòa nhà Gold Cost ở số 1 THĐ, thành phố N giao cho Nguyễn Đại N 06 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 2.100.000đ. Sau khi Ân giao cho Nguyễn Đại N 06 viên ma túy “thuốc lắc” lấy tiền xong, D gọi điện thoại cho Ân địa điểm giao 15 viên ma túy “thuốc lắc” và 02 bìch ma túy “khay” còn lại cho H (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng Ân chưa đi giao thì bị bắt quả tang như trên. Ân khai đã bán ma túy cho N nhiều lần và nhiều người khác nhưng không rõ lai lịch. Ngoài lần mới bán cho N như trên thì trước đó tại khu vực quán bar Havana đường TP, thành phố N, Ân đã bán cho N 02 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 700.000đ. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N tiến hành kiểm tra và mời Nguyễn Đại N về trụ sở làm việc. Tại đây N khai nhận đã mua ma túy của Ân nhiều lần như lời khai của Ân.

Tại Bản kết luận giám định số 631/GĐTP/2020 ngày 14/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2184g, là MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7730g là Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật A sau giám định có khối lượng 4,7423g, không hoàn lại mẫu vật B sau giám định.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda màu sơn vàng đen biển kiểm soát 79H1-656.90 đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Thanh Ph; 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu xanh sử dụng số thuê bao 0935962321; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia vỏ màu đen sử dụng số thuê bao 0362596732; mẫu vật A hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,7423g.

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Lữ Hồng Ân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lữ Hồng Ân theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Hồng Ân khai nhận vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/10/2020, tại khu vực trước quán cà phê GT- số 3 đường LTT, phường LT, thành phố N, Lữ Hồng Ân có hành vi tàng trữ 5,2184g ma túy MDMA và 0,7730g ma túy Ketamine, đang chuẩn bị đi giao cho người mua thì bị các anh công an bắt quả tang. Lữ Hồng Ân thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đại N. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lữ Hồng Ân đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lữ Hồng Ân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều

251 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Á còn trẻ, đang là sinh viên, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Á. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Đối với các đối tượng “D”, “H” hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, yêu cầu Cơ quan điều tra công an thành phố N xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Đại N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 11/01/2021.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (một) phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu A có khối lượng 4,7423g. Đây là vật phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận dùng cả hai điện thoại này thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Lữ Hồng Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lữ Hồng Á.

Xử phạt bị cáo Lữ Hồng Á 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/10/2020.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0935962321 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0362596732 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu A có khối lượng 4,7423g. Mẫu vật được niêm phong trong phong bì, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 16 tháng 6 năm 2021).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lữ Hồng Ân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo; đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rục